

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Cát
2. Bà Phạm Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 398/2023/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn M; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn K và bà Trần Thị S; Vợ: Nguyễn Thị Thúy K1, sinh năm 1997; Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 21/10/2023 được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 11/10/2023, Hợp tác xã V phân công Phạm Văn M (là phụ xe) cùng các anh Phạm Công Đ, sinh năm 1993, trú tại TDP N, thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định (là quản lý); Trần Văn H, sinh năm 1976, trú tại xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định và Phạm Văn H1, sinh năm 1985, trú tại xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (đều là tài xế) điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, màu đỏ, mang biển kiểm soát 18B-020.18 vận chuyển hành khách và hàng hóa từ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về huyện H, tỉnh Nam Định. Đến

khoảng 03 giờ ngày 12/10/2023, khi chiếc xe ô tô khách nói trên di chuyển đến địa phận thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị thì anh H1 dừng lại tại một quán nước bên đường (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) để M xuống đi mua đồ dùng vệ sinh cá nhân cho khách còn anh Đ và anh H vẫn nằm ngủ trên xe ô tô. Tại đây, M gặp một người đàn ông không quen biết, người này hỏi M “có mua pháo về nổ Tết không” thì M đồng ý. Hai bên thống nhất mua bán 10 (Mười) hộp pháo hoa nổ loại 49 quả với giá tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Mạnh thanh toán số tiền mặt trên cho người đàn ông này và nhận 01(Một) thùng cattoon bên trong có 10 (Mười) bao ni lông màu đen đựng 10 (Mười) hộp pháo hoa nổ rồi mang cất giấu tại khoang chứa hàng của xe ô tô khách. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày 12/10/2023, khi chiếc xe ô tô khách đi đến huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thì dừng lại để trả hàng đông lạnh cho khách. Lợi dụng thiếu sự giám sát của quản lý và lái xe nên M đã mở ô cửa sổ phía cuối xe khách, đưa thùng catton mà bên trong có chứa số pháo nói trên đến khu vực ghế ngồi không có khách ở phía cuối xe để cất dấu. Sau khi lên xe ô tô, M đến phía thùng catton có chứa số pháo nói trên dùng tay xé vỏ giấy thùng catton, lấy các hộp pháo được bọc bằng bao nilon màu đen trà trộn vào hàng hóa của khách rồi cất dấu ở phía cuối khoang hành khách của chiếc xe ô tô. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi chiếc xe ô tô khách nói trên đi đến ngã tư giao nhau giữa đường P với đường T thuộc khối B, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì tổ công tác Đội cảnh sát hình sự phối hợp với Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố V ra tín hiệu dừng xe kiểm tra phương tiện. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an đã phát hiện thu giữ 10 khối hình hộp chữ nhật, kích thước (17,5x17,5x10) cm, bên ngoài bọc bằng giấy nhiều màu sắc in chữ nước ngoài, bên trong cấu tạo bởi 49 hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây dẫn (nghỉ là pháo) được bọc trong 06 túi ni lông màu đen mà Phạm Văn M cất dấu ở khu vực cuối khoang hành khách của chiếc xe ô tô nói trên. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ của Phạm Văn M toàn bộ số pháo có đặc điểm như đã nêu trên (ký hiệu M1, M2, M3), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PRO, màu xanh nước biển, số IMEI1: 356037849623501, IMEI2: 356037849793866, có gắn sim số 0965055157, đã qua sử dụng; thu giữ chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu THACO màu đỏ, biển kiểm soát 18B-020.18 đăng ký tên chủ xe Hợp tác xã vận tại Hòa Bình.

Căn cứ các biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại lập vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 12/10/2023 và Kết luận giám định số 243/KL-KTHS (Đ2-CN) ngày 17/10/2023 của phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Các mẫu vật (ký hiệu M1, M2 và M3) thu giữ của Phạm Văn M gửi tới giám định đều là pháo; đều thuộc loại pháo nổ, có khối lượng 17,8 kg (Mười bảy phẩy tám kilôgam).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 10 khối hình hộp chữ nhật thu giữ của Phạm Văn M (sau khi đã lấy 03 khối đi giám định hết mẫu) còn lại 07 khối hình hộp chữ nhật, kích thước 17,5x17,5x10 cm, bên ngoài bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong được cấu tạo bởi 49 khối hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây dẫn được niêm phong bằng giấy trắng, trên mép giấy có chữ ký của thành phần liên quan và có hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An được bảo quản tại kho vật chứng của Công an thành phố V.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PRO, màu xanh nước biển, số IMEI1: 356037849623501, IMEI2: 356037849793866, có gắn sim số 0965055157, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn M không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã quyết định trả lại cho M.

Đối với 01 (Một) chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, màu đỏ, biển kiểm soát 18B-020.18, đã qua sử dụng thuộc sở hữu hợp pháp của Hợp tác xã V không liên quan đến vụ án, cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã quyết định trả lại cho Hợp tác xã V.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-TPV ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố Phạm Văn M về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn M từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách án treo từ 24 đến 30 tháng. Miễn áp dụng hình bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy pháo nổ đã được niêm phong dán kín hiện có tại Kho vật chứng Công an thành phố V.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn M hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo đã khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 12/10/2023, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường P với đường T thuộc khối B, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Phạm Văn M có hành vi cất giữ trái phép 10 còi pháo nổ, có khối lượng 17,8 kg (Mười bảy phẩy tám kilôgam) nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi mà bị cáo Phạm Văn M thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định của nhà nước về tàng trữ các loại hàng cấm, đặc biệt là đối với mặt hàng pháo nổ các loại. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ tác hại của pháo nổ có thể gây thiệt hại đến tài sản, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của con người nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, ngang nhiên thực hiện hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật

hình sự cho bị cáo có cơ hội được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, anh Phạm Công Đ, anh Trần Văn H và anh Phạm Văn H1 là những người lái xe và phụ xe, quá trình xe khách 18B-020.18 di chuyển từ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về tỉnh Nam Định, không biết Phạm Văn M mua pháo và cất dấu trên xe nên các anh Đ, H và H1 không phạm tội. Đối với người đàn ông đã bán pháo nổ cho Phạm Văn M do chưa rõ nhân thân, lý lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: 10 khối hình hộp chữ nhật thu giữ của Phạm Văn M (sau khi đã lấy 03 khối đi giám định hết mẫu) còn lại 07 khối hình hộp chữ nhật, kích thước 17,5x17,5x10 cm, bên ngoài bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong được cấu tạo bởi 49 khối hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây dẫn được niêm phong bằng giấy trắng. Đây là P nổ là vật cấm sản xuất, lưu hành, tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PRO, màu xanh nước biển, số IMEI1: 356037849623501, IMEI2: 356037849793866, có gắn sim số 0965055157, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn M không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã quyết định trả lại cho M nên miễn xét.

Đối với 01 (Một) chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, màu đỏ, biển kiểm soát 18B-020.18, đã qua sử dụng thuộc sở hữu hợp pháp của Hợp tác xã V không liên quan đến vụ án, cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã quyết định trả lại cho Hợp tác xã V nên miễn xét.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn M 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/01/2024.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Phạm Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy pháo nổ đã được niêm phong dán kín hiện có tại Kho vật chứng Công an thành phố V theo phiếu nhập kho số 238/PNK ngày 21/10/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn M1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Trục Thắng, h Trục Ninh, tỉnh

Nam Định;

- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

